

## CÁC CHUẨN GIÁO DỤC QUỐC GIA VỀ LỊCH SỬ: KINH NGHIỆM PHƯƠNG TÂY

E. E. VJAZEMSKII<sup>(\*)</sup>. *Natsionalnye obrazovatelnye standarty po istorii: zapadnyi opyt. Novaja i noveishaja istoria*, 2011, No. 6, st.117-124.

MINH CHÂU  
dịch

**C**huẩn giáo dục là các văn bản cơ sở, quy định mục tiêu và nội dung giáo dục, các quan điểm chung về đánh giá thành tích của người học.

Hiện nay, không phải đất nước nào cũng có chuẩn giáo dục với tính cách là một văn bản quản lý, mang tính quy phạm. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hoá và sự phát triển của nền giáo dục mang tính đa văn hoá, cụ thể là giáo dục phổ thông, đang diễn ra sự chuẩn hoá giáo dục, dẫn đến sự xuất hiện của các chuẩn giáo dục quốc gia.

Những năm 1980-1990, chuẩn giáo dục đã được áp dụng ở Anh, Mỹ, Pháp, Italia và một số quốc gia phương Tây. Hội đồng châu Âu đã đưa ra đề nghị chung về giảng dạy lịch sử ở các nước châu Âu, thông qua các chương trình giảng dạy phù hợp. Chính vì thế, vấn đề mục tiêu giáo dục được đề cập trong các chuẩn giáo dục quốc gia trở nên đặc biệt cấp thiết.

Trong thực tế hệ thống giáo dục thế giới, cho dù có tồn tại chuẩn giáo dục với tính cách là một văn bản quy phạm hay không thì cũng có không dưới 4 phương pháp xác định mục tiêu giáo dục, đó là:

thông qua nội dung dạy học; thông qua hoạt động của người dạy; thông qua quá trình phát triển nhân cách của người học; thông qua hoạt động học tập.

Mô hình giáo dục Liên Xô có đặc trưng là nội dung dạy học (phương pháp thứ nhất) được ưu tiên hơn những phương pháp còn lại (điều đó không có nghĩa là không có chỗ cho các phương pháp khác). Xu hướng này cũng là đặc trưng của hệ thống giáo dục Nga hiện nay. Một trong những cơ sở của xu hướng này là quan niệm của các nhà khoa học và sư phạm Nga - những người được giáo dục dưới thời Liên Xô. Họ là những người ủng hộ mô hình giáo dục cổ điển (theo cách gọi của các chuyên gia trong ngành là mô hình nặng về "kiến thức").

Trên thế giới hiện nay, quan niệm cho rằng, trong bối cảnh cách mạng thông tin, phương pháp xác định mục tiêu giáo dục hữu hiệu nhất là thông qua hoạt động học tập của người học. Tuy nhiên, ưu tiên phương pháp này

---

<sup>(\*)</sup> GS. TS. khoa học sư phạm, cán bộ khoa học chính của Viện Nghiên cứu nội dung và phương pháp giáo dục, Học viện giáo dục Nga.

không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp khác. Ở một số nước phương Tây, như Phần Lan với hệ thống giáo dục rất nổi tiếng, mục tiêu giáo dục được quy định trong các văn bản giáo dục (các chuẩn giáo dục, các lý luận, các quan niệm, các chương trình) nhưng không đưa ra những chỉ dẫn cụ thể về cách thức để đạt được mục tiêu đó.

Quan điểm truyền thống khi đưa ra các chuẩn giáo dục là xác định nội dung học tối thiểu, bắt buộc. Trong trường hợp này, mục tiêu của giáo dục là nắm bắt nội dung tối thiểu. Quan điểm này đã từng là cơ sở của mô hình chuẩn giáo dục đầu tiên ở Nga (năm 2004), và là mô hình phổ biến nhất trong thực tế giáo dục thế giới giữa thế kỷ XX. Quan điểm này đã tạo nên xu hướng dạy quá nhiều nội dung ở bậc phổ thông, chẳng hạn môn lịch sử với quá nhiều chi tiết thứ yếu mà các quan chức giáo dục thời đó cho là quan trọng. Ví dụ, dạy quá kỹ các tác phẩm cụ thể của K. Marx, F. Engels, V. I. Lenin, các đại hội của Đảng Cộng sản Liên Xô. Trong bối cảnh nội dung giáo dục có xu hướng quá tải, nhiệm vụ tìm kiếm công cụ và cách thức giảm tải trở nên cấp thiết.

Hiện nay, các chuyên gia coi cách quản lý giáo dục thông qua nội dung giáo dục tối thiểu theo quy định là quan điểm lỗi thời, bởi nó tất yếu tạo nên sự quá tải nội dung giáo dục.

Mở rộng nội dung môn lịch sử đang là xu hướng mới trong nghiên cứu lịch sử ở đa số các nước Tây Âu hiện nay. Nội dung giáo dục lịch sử bao gồm không chỉ lịch sử chính trị và quân sự của các quốc gia mà cả lịch sử với tính cách là toàn bộ các phương diện xã hội, văn hoá, đời sống xã hội và con người. Quan điểm này rất quan trọng xét trên phương diện hình thành ý thức tự giác, tính đồng nhất của các cá nhân.

Hướng sang nghiên cứu đời sống thường nhật của con người, như các vấn đề liên quan đến phụ nữ, người nhập cư, các dân tộc thiểu số, trẻ em... cũng là xu hướng chung của giáo dục phổ thông phương Tây hiện nay. Tuy nhiên, đối với bậc phổ thông ở Nga, xu hướng này không phải là chủ đạo.

Việc thay đổi nội dung môn lịch sử ở các nước châu Âu do đưa thêm các tài liệu mới đòi hỏi phải loại bỏ những nội dung thường được giảng dạy trước kia, trước tiên là lịch sử chính trị của các quốc gia. Vấn đề này đã gây ra những tranh luận gay gắt trong giới chuyên gia.

Một xu hướng khá rõ nét nữa ở các nước châu Âu là việc đẩy mạnh hình thành lối tư duy có tính chất phê phán cho học sinh. Cách trình bày đúng phương pháp của các sách giáo khoa lịch sử hiện nay đang đi theo hướng này, nhằm phát triển tư duy phân tích và phê phán một cách độc lập đối với tài liệu nghiên cứu.

Thay đổi tiêu chí lựa chọn nội dung giáo dục cũng đang là xu hướng chủ đạo trong giáo dục lịch sử ở các nước Tây Âu. Hiện nay, khi đưa ra các chuẩn giáo dục quốc gia, quan điểm hướng vào mục tiêu phát triển nhân cách của người học ngày càng được áp dụng rộng rãi. Với quan điểm này, nội dung cụ thể của môn lịch sử (ví dụ ở Anh) sẽ là yếu tố thứ yếu. Mà mục tiêu chính là: nắm bắt các kỹ năng cần thiết để nhận thức thực tế lịch sử, hiểu rõ các sự kiện của quá khứ, phát triển cách tư duy phê phán, nắm bắt kỹ năng làm việc với các tài liệu và ấn phẩm lịch sử.

Trên thế giới hiện nay, việc giáo dục lý tưởng công dân, bản sắc dân tộc được coi là mục tiêu không kém phần quan trọng của giáo dục lịch sử, và điều đó đòi hỏi phải hình thành và coi trọng di sản lịch sử. Quan điểm này là đặc trưng

của Mỹ, nơi mà chuẩn hoá giáo dục toàn quốc đã có từ năm 1994, còn chuẩn giáo dục quốc gia về lịch sử có từ năm 1996.

Đối với châu Âu hiện nay, sự hình thành tính đồng nhất chung châu Âu trong các giờ học lịch sử đang đặt ra như là một việc cấp bách. Nhận thức lịch sử cả ở cấp độ địa phương (vùng), toàn quốc (dân tộc), toàn châu Âu và thế giới là mục tiêu của giáo dục lịch sử.

Nhiệm vụ phát triển kiến thức lịch sử cho học sinh đang là ưu tiên của nhiều nước. Công nhận vai trò quan trọng của giáo dục lịch sử, với tính cách là một thành tố để giáo dục công dân, là xu hướng giáo dục chung ở Nga và các nước phương Tây (đặc biệt là Mỹ).

Phân tích kinh nghiệm thế giới cho phép kết luận rằng, chú ý hình thành kỹ năng nhận thức, phát triển nhân cách không có nghĩa là gạt bỏ việc đặt ra mục tiêu hiểu sâu sắc các sự kiện lịch sử quan trọng của dân tộc và thế giới. Điều đó rất có ý nghĩa đối với sự phát triển di sản lịch sử, ý thức dân tộc, giáo dục công dân. Hơn thế nữa, trong một hệ thống giáo dục hữu hiệu, các mục tiêu này phải gắn bó hữu cơ với nhau. Đối với hệ thống giáo dục lịch sử của Nga hiện nay, cần phải tìm ra sự cân bằng tối ưu giữa các mục tiêu nêu trên.

Ở Mỹ, nhiệm vụ này đã được giải quyết về cơ bản. Một trong những xu hướng giáo dục lịch sử bậc phổ thông hiện nay là việc xây dựng chương trình học về lịch sử thế giới. Với quan điểm đó, học sinh phổ thông sẽ nhận thức được rằng, lịch sử thế giới - đó là tổng hợp lịch sử các dân tộc, các nền văn hoá, các đất nước, các nền văn minh. Quan điểm này là có tính tiến bộ và hiệu quả.

Các nước châu Âu, trên thực tế, thường theo xu hướng học lịch sử khu vực, nỗ lực xây dựng mô hình giáo dục lịch sử vùng miền.

Vấn đề chung đối với các quốc gia "trẻ" của Đông Âu, các nước hậu Liên Xô, là thay lịch sử quốc gia (национальная история) bằng lịch sử dân tộc chủ nghĩa (националистическая история). Phân tích cho thấy, trong trường hợp này, giáo dục lịch sử được coi là phương tiện hình thành tính đồng nhất dân tộc.

Quan điểm chung của các chuyên gia giáo dục là, chuẩn giáo dục quy định không chỉ là, và thậm chí là không hẳn là nội dung của tài liệu lịch sử, mà chủ yếu là tính chất và cấp độ của hoạt động nhận thức, khả năng khái quát hoá và sáng tạo của học sinh.

Tây Âu hiện có quan niệm thống nhất về các giá trị chung của giáo dục lịch sử phổ thông. Đó là: ưu tiên quan điểm mang tính đa văn hoá (quan điểm này dựa trên sự đối thoại giữa các nền văn hoá); thừa nhận tầm quan trọng của lịch sử với tính cách là nhân tố tạo nên tính đồng nhất châu Âu; coi trọng quyền con người. Tuy nhiên, đặc thù quốc gia trong xây dựng chuẩn giáo dục lịch sử vẫn đang tồn tại ở nhiều nước châu Âu. Quan điểm "chung châu Âu" chỉ đóng vai trò chủ đạo. Xin được giới thiệu mô hình giáo dục của Anh và Đức làm ví dụ cho quan điểm này.

1. Yêu cầu chuẩn giáo dục cao về trình độ là định hướng chiến lược trong phát triển giáo dục trung học (phổ thông) ở Anh. Mức trợ cấp tài chính và hỗ trợ cho các trường phổ thông được xác định trên cơ sở có chú ý đến thành tích học tập của học sinh; các trường phổ thông có thành tích cao được tự chủ hơn trong việc thực hiện chính sách giáo dục của mình.

Ở Anh, hệ thống quản lý có phân cấp đối với các cơ sở giáo dục phổ thông đã có từ lâu. Các nguyên tắc cơ bản đã được hình thành từ những năm 1940,

căn cứ vào luật năm 1944 ("Act Butler"). Từ 1944 đến 1988, các vấn đề về tổ chức, nội dung và chất lượng của giáo dục nhà nước thuộc thẩm quyền của các cơ quan giáo dục địa phương.

Những năm 1960-1980, luật giáo dục đã có những bổ sung quan trọng. Năm 1988, quốc hội đã thông qua luật mới về cải cách giáo dục nhằm cải tổ hệ thống giáo dục. Trên cơ sở luật này, "Chương trình giáo dục thống nhất trên toàn quốc" được soạn thảo, các chuẩn quốc gia về môn học được xây dựng, các kiểu trường học mới được thành lập, thị trường dịch vụ giáo dục bắt đầu được hình thành. Việc thông qua luật 1988 đã dẫn đến những thay đổi đáng kể trong hệ thống giáo dục phổ thông nói chung, trong nội dung và hệ thống đánh giá kết quả giáo dục.

Trường học ở Anh cần hoàn thành 3 nhiệm vụ chung nhất. 1/ Truyền bá văn hoá. Trường phổ thông và các cơ quan giáo dục cần phải truyền đạt cho thế hệ mới những nền tảng giá trị, văn hoá đã được xã hội thừa nhận. Nội dung giáo dục được phân chia một cách ước định thành các môn học theo các dạng tri thức – là sự tích lũy đạo lý của các thế hệ tiền bối.

2/ Nâng cao trách nhiệm xã hội cho thanh niên. Các trường phải trang bị cho thanh niên các chuẩn nhân cách và các giá trị nhân cách hữu ích cho họ, giúp họ hiểu các nhiệm vụ, kỹ năng và tri thức cần thiết cho việc thực hiện vai trò xã hội của mình.

3/ Chuẩn bị cho hoạt động nghề nghiệp. Trường phổ thông cần trang bị cho thế hệ đang lớn lên những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của họ về sau.

Về mục tiêu giáo dục, ở Anh có những cách hiểu khác nhau. Xin được kể ra 3 quan điểm về vấn đề này:

1, Phải hình thành cho học sinh trước hết là các kỹ năng chung có giá trị đối với xã hội, bất kể sau khi tốt nghiệp họ sẽ làm nghề gì. Ở đây muốn nói đến kỹ năng giải quyết vấn đề, tham gia giao tiếp xã hội,...

2, Phải hình thành các kỹ năng có định hướng nghề nghiệp, gắn với công nghệ hiện đại, cụ thể và trước nhất là các công nghệ thông tin.

3, Ưu tiên các kỹ năng cơ bản (biết tính toán, biết đọc, biết viết) và các kỹ năng xã hội quan trọng trên thị trường lao động (lập kế hoạch thời gian, khả năng thích ứng).

Trong nội dung giáo dục của các trường trung học cơ sở Anh hiện nay, toàn bộ các kỹ năng cơ bản, giáo dục tôn giáo, các môn học kinh viện vẫn được ưu tiên.

Những năm 1990, mối quan hệ qua lại giữa "Chương trình giáo dục phổ thông", văn hoá và các quá trình xã hội được bàn luận rộng rãi trong giới sư phạm Anh quốc. Một loạt hội nghị "Chương trình giáo dục phổ thông: văn hoá, xã hội" đã được tiến hành. Kết quả là, giới sư phạm đã đạt được sự nhất trí trong chừng mực nhất định về việc áp dụng chuẩn giáo dục quốc gia chung.

"Chương trình giáo dục thống nhất trên toàn quốc" đã gặp phải sự phê phán gay gắt của các nhà sư phạm, ở những lý do sau: Thứ nhất, chương trình này gây khó khăn (không dành thời gian) cho việc học các môn không phải là bắt buộc. Thứ hai, việc phân chia thành các môn học riêng biệt dẫn đến sự phân khúc hoạt động học tập của học sinh, làm tăng nguy cơ bị mất nhận thức về các mối quan hệ qua lại giữa các lĩnh vực khác nhau. Thứ ba, chương trình giáo dục quốc gia lấy môn học làm trung tâm chứ không phải lấy người học làm trung tâm.

Theo quan điểm của các nhà lý luận giáo dục và các nhà sư phạm Anh, “chuẩn” không hẳn là cái mà những người học cần phải biết, mà chủ yếu là cái mà họ cần phải biết làm. Các kỹ năng then chốt chính là đối tượng của quản lý sư phạm trên cơ sở chuẩn giáo dục quốc gia. Các tiêu chí chuẩn giáo dục được trình bày dưới dạng chương trình giáo dục, trong đó xác lập thành phần (danh sách) các môn học, và số lượng giờ học tương ứng; cấp độ thành tích đối với các độ tuổi nhất định của học sinh phổ thông; chương trình học tập theo các môn học cụ thể.

Đặc thù của chuẩn giáo dục không hẳn nội dung mà chủ yếu là quá trình tiến hành môn học. Chuẩn giáo dục quy định trước hết không phải là nội dung tài liệu được đưa vào các chương trình học ở bậc phổ thông, mà chủ yếu là tính chất và cấp độ của hoạt động nhận thức.

Nền giáo dục Anh quốc tựa như hình tháp: Nếu ở những cấp ban đầu, việc dạy học được thực hiện với một phạm vi khá rộng các môn học thì ở cấp tiếp theo, phạm vi được thu hẹp hơn trên cơ sở lựa chọn của chính người học (Còn hệ thống giáo dục Nga lại có vẻ như một hình tháp lật ngược).

Học sinh các trường công lập Anh trong độ tuổi 11-16 bắt buộc phải học các môn: tiếng Anh, toán, tự nhiên học, thiết kế và công nghệ, công nghệ thông tin, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ, nghệ thuật, âm nhạc, thể dục.

Ngoài các môn học bắt buộc, các trường phổ thông áp dụng chương trình học bổ sung theo sự lựa chọn của người học. Những học sinh từ 16 tuổi trở lên có thể lựa chọn trong các môn sau: chế độ nhà nước-pháp quyền (Anh), kinh tế, xã hội học, tâm lý. Học xong các khóa học này, học sinh sẽ được nhận chứng

chỉ công nhận trình độ giáo dục cao hơn (trình độ “A”).

Giới sư phạm lo lắng rằng, trong “Chương trình giáo dục quốc gia thống nhất”, các môn học kinh viện và thực tế truyền thống vẫn chiếm ưu thế. Phản hồi lại những ý kiến này, Anh đã thông qua quyết định soạn thảo “các thành tố liên môn” có nhiệm vụ liên kết giữa giáo dục nhân cách, giáo dục xã hội và giáo dục đạo đức, được trình bày dưới dạng các kỹ năng, các tư tưởng khái quát...

Tư tưởng liên kết các môn học được xác định là toàn bộ những giá trị cơ bản cần được hình thành khi học các môn học theo chương trình giáo dục. Có thể coi nguyên tắc bình đẳng về khả năng và các mục tiêu trong xã hội đa văn hoá là một ví dụ về những giá trị đó. Nguyên tắc này thể hiện ở việc xây dựng nên lòng khoan dung, tôn trọng lẫn nhau, khuyến khích sự đa dạng văn hoá, cá tính con người. Kỹ năng liên môn được hình thành bởi tất cả các môn theo chương trình giáo dục, bất kể nội dung chương trình như thế nào, bao gồm: các kỹ năng học tập nói chung, các kỹ năng giao tiếp, tính toán, văn hoá ứng xử trong tập thể, kỹ năng làm việc với máy tính.

Các chủ đề liên môn bao gồm: kinh tế và công nghiệp; giáo dục gắn với nghề nghiệp; cơ sở của lối sống lành mạnh; giáo dục công dân; giáo dục sinh thái. Các luận điểm lý luận và thực tiễn đối với mỗi chủ đề đều được xác định rõ, và nhà trường phải phát triển chúng cho học sinh. Các chủ đề liên môn có nhiệm vụ thúc đẩy sự phát triển kỹ năng liên môn và nhận thức các tư tưởng liên môn; chúng có thể được đưa vào nội dung các môn học khác nhau trong chương trình giáo dục.

Bộ phận quản lý và đánh giá chương trình giáo dục của trường đã thiết lập

một diễn đàn quốc gia về "các giá trị" với nhiệm vụ thảo luận và đạt được sự nhất trí về các giá trị cốt lõi mà trường học có nhiệm vụ xây dựng cho học sinh.

Trong mô hình giáo dục lịch sử bậc phổ thông Anh quốc, người học giữ vai trò chủ đạo. Việc nắm bắt kiến thức lịch sử một cách chi tiết về các quá trình phát triển chính của xã hội không phải là yêu cầu chính của chuẩn giáo dục Anh. Tuy nhiên, sự chọn lọc tài liệu lại có ý nghĩa hết sức quan trọng. Tài liệu học tập mà giáo viên thường giải thích một cách chi tiết được dùng để tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh.

Giáo dục lịch sử ở bậc phổ thông Anh đặc trưng bởi việc học sinh chuẩn bị các tiểu luận lịch sử (hoạt động tự chủ của học sinh trong một khuôn khổ nhất định). Định dạng chung của tiểu luận sẽ định hướng cho người học. Mỗi học sinh sẽ có được ví dụ trực quan về việc xây dựng tài liệu lịch sử của riêng mình hoặc có được mẫu câu trả lời đúng.

Bài học trong sách giáo khoa không chỉ gồm những phân tích mang tính mô tả các thông tin thực tế (bài tường thuật). Mỗi phần của bài học này sẽ được bổ sung thêm nguồn tư liệu lịch sử và bài tập cụ thể. Sự trình bày, in ấn rõ ràng (tách biệt phần nguồn tư liệu và bài tập bằng màu sắc, sử dụng thông tin bắt mắt hấp dẫn - ảnh, hình vẽ, bản đồ, sơ đồ - làm tư liệu) sẽ trở thành yếu tố kích thích, bổ sung cho hoạt động của giáo viên và học sinh với tài liệu sách giáo khoa.

2. Hệ thống giáo dục Đức là gần gũi nhất với hệ thống giáo dục của Nga: là cấu trúc 3 cấp cổ điển, gồm tiểu học, trung học và đại học. Ở tất cả các cấp đều có các cơ quan giáo dục của nhà nước và tư nhân, mặc dù số lượng tư nhân không nhiều. Nhà nước bảo đảm

cho tất cả các công dân Cộng hòa Liên bang Đức và những người nước ngoài sinh sống hợp pháp ở đất nước này được giáo dục phổ thông bắt buộc, do đó, giáo dục ở các trường tiểu học và trung học quốc lập là miễn phí.

Các cơ quan lãnh đạo đối với hệ thống giáo dục Đức bao gồm: Hội nghị thường kỳ của các bộ trưởng giáo dục, những người đứng đầu các bang, Hội nghị hiệu trưởng các trường học. Ở cấp các bang, lãnh đạo là các bộ của mỗi bang, có nhiệm vụ xây dựng chương trình và sách giáo khoa cho các trường phổ thông của bang dựa trên chuẩn giáo dục quốc gia. Mỗi bang đều có luật giáo dục của mình, được xây dựng trên cơ sở luật "khung" của liên bang.

Những nét cơ bản của hệ thống giáo dục Đức hiện nay được hình thành vào những năm 1920, tức là giai đoạn nước Cộng hòa Dân chủ Weimarer, khi đó bậc trung học được phân thành trường công lập chung, trường thực nghiệm và trường trung học cổ điển (гимназия). Trước những năm 1950, học trong trường thực nghiệm và trường trung học cổ điển phải đóng học phí, hiện nay thì không. Giáo dục trẻ em ở bậc tiểu học bắt đầu từ 6 tuổi và kéo dài trong suốt 4-6 năm. Ở 2 lớp đầu tiên không có sự chia nhỏ các môn học - những kiến thức cơ bản về toán, tiếng Đức, địa phương học, âm nhạc và tôn giáo được giảng dạy một cách đồng bộ, trong khung khổ của một chương trình học tập chung. Thông thường, sau khi học xong bậc tiểu học, học sinh tiếp tục bậc trung học (từ 10-12 tuổi đến 16 tuổi) và trung học nghề (từ 16 đến 19 tuổi). Trường trung học nghề hoàn tất toàn bộ chương trình giáo dục trung học, đồng thời là giai đoạn chuẩn bị cho đại học. Ở Đức cũng có các trường trung học nghề đào tạo nghề

nghiệp hoàn chỉnh cho người học (tương tự như khái niệm của Nga về "đào tạo trung học chuyên nghiệp"). Thời hạn chung của toàn bộ chương trình giáo dục trung học ở Đức (bao gồm cả tiểu học và trung học nghề) là 12-13 năm. Bắt đầu từ giai đoạn trung học, các môn cơ bản, học sinh có quyền tự chủ lựa chọn các môn học bổ sung.

Các trường trung học ở Đức được chia thành 5 loại chính: trung học cổ điển, trung học thực nghiệm, trung học cơ sở, trung học nghề và trường chung tổng thể. Trung học cổ điển là trường có uy tín nhất: bằng tốt nghiệp trường này cho phép được tuyển thẳng vào phần lớn các khoa của trường đại học. Thông thường, trường trung học cổ điển thiên về các môn nhân văn. Trường trung học thực nghiệm cũng có uy tín khá cao, đào tạo nghề cho các lĩnh vực dịch vụ, thương mại và phục vụ. Học sinh đạt kết quả cao ở bậc trung học thực nghiệm sẽ được vào học lớp cuối của bậc trung học cổ điển, sau đó là vào đại học. Trường trung học cơ sở chủ yếu dành cho những học sinh không dự định sẽ tiếp tục học đại học. Trường trung học nghề cũng chủ yếu hướng vào những học sinh muốn có một nghề nào đó và chưa có kế hoạch học đại học. Trường chung tổng thể là sự kết hợp giữa trung học cổ điển và trung học thực nghiệm, cho phép đồng thời giáo dục nhân văn và giáo dục kỹ thuật. Học sinh của các trường này, sau khi thi các môn theo chương trình của trường trung học cổ điển, có cơ hội thi vào trường đại học. Cả 5 loại hình trường trung học phổ thông trên đều có các trường ban ngày và trường nội trú. Những năm gần đây, ở Đức nổi rõ xu hướng tăng tỷ lệ học sinh học trong các trường trung học cổ điển, trung học thực nghiệm và giảm số học sinh học trong các loại hình trường còn lại.

Ở Đức, các quy chuẩn chung về việc vào học đại học cũng đã được xác lập. Bằng tốt nghiệp "Abitur", được cấp khi tốt nghiệp trung học cổ điển, hoặc trung học phổ thông học theo chương trình của trường trung học cổ điển, là giấy cho phép tuyển thẳng vào đại học. Để nhận được bằng Abitur, học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học phải thi 4 môn cơ bản. Vài năm trước đây, một số trường đại học Đức đã không còn áp dụng nguyên tắc này đối với một số khoa (chẳng hạn khoa y), học sinh vẫn phải tham dự các kỳ thi đầu vào và tuyển chọn.

Một trong những nguyên nhân của cuộc cải cách giáo dục đại học gắn với sự thống nhất nước Đức năm 1991 là sự cần thiết phải thống nhất các chuẩn giáo dục của các bang "cũ" và "mới". Điều này khiến bằng Abitur không còn được coi là bảo đảm tuyệt đối về chất lượng giáo dục trung học. Hiện nay ở Đức, số lượng các trường cao đẳng - đại học thực hiện chế độ thi tuyển đầu vào đang tăng lên.

Như vậy, một trong những xu hướng chủ đạo trong hệ thống giáo dục phổ thông trên thế giới hiện nay là sự chuẩn hoá. Các nước hiện đang khắc phục mô hình chuẩn giáo dục được hiểu theo cách truyền thống, tức coi chuẩn giáo dục là một chương trình quy định nội dung học. Mô hình giáo dục lịch sử theo trình tự niên đại, đòi hỏi phải ghi nhớ nhiều thông tin thực tế kiểu như vậy hiện vẫn đang phổ biến ở Nga, phổ biến trong quan niệm của các nhà sư phạm - sử học, và trong nhận thức của người dân. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hoá, để liên kết Nga vào không gian giáo dục thế giới, trường phổ thông Nga phải nắm bắt được hình thái giáo dục mới mà hiện nay đang được thực hiện ở nhiều nước phương Tây.